

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ
SALE AND PURCHASE AGREEMENT

Số: FM/2024/30513

No: FM/2024/30513

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ này (sau đây gọi tắt là "Hợp Đồng") được giao kết vào ngày 01 tháng 01 năm 2024, tại thành phố Hồ Chí Minh, bởi và giữa Các Bên sau đây:

This SALE AND PURCHASE AGREEMENT (hereinafter referred to as the "Agreement") is entered into on 01/01/2024, in Ho Chi Minh City, by and between the following Parties:

BÊN MUA : CÔNG TY TNHH CỬA HÀNG TIỆN LỢI GIA ĐÌNH VIỆT NAM
Địa chỉ : Tầng 8, Toà nhà An Khánh, Số 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : 028.39306575
Mã số doanh nghiệp : 0312283473 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp
Tài khoản : 040-01-01-007208-3 Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải – Chi nhánh Hồ Chí Minh
Đại diện bởi : Ông KIKUNAGA NOBUYUKI Chức vụ: Trưởng bộ phận sản phẩm

Theo Giấy Ủy Quyền số VFCVS/GA/01/2024 ngày 29/12/2023
(Sau đây gọi là "Bên Mua")

THE BUYER : VIET NAM FAMILY CONVENIENCE STORES COMPANY LIMITED
Address : Floor 8, An Khánh building, 63 Phạm Ngọc Thạch, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Phone : 028.39306575
Enterprise code : 0312283473 issued by Department of planning and investment of Ho Chi Minh City.
Bank Account : 040-01-01-007208-3 Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank – Ho Chi Minh Branch
Represented by : Mr. KIKUNAGA NOBUYUKI Title: General Manager of Merchandise

According to the POA no. VFCVS/GA/01/2024 date 29/12/2023
(Hereinafter referred to as the "Buyer")

và
and

BÊN CUNG CẤP : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM
Địa chỉ : 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại : 0862906631 - 0862906624

[BẢO MẬT/CONFIDENTIAL]

Mã số doanh nghiệp : 0309391503 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
Mã số thuế : 0309391503
Tài khoản : Số 1027349624 tại ngân hàng Vietcombank – CN Đông Đông Nai
Đại diện bởi : (Ông) **ĐẶNG XUÂN NGỌC** Chức vụ: GIÁM ĐỐC

(sau đây gọi là "**Bên Bán**")

THE SUPPLIER : *NGOC THOM TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED*
Address : *12/14/18 Street 49, Quarter 7, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
Phone : *0862906631 - 0862906624*
Enterprise code : *0309391503 issued by Department of planning and investment of Hồ Chí Minh Province/City.*
Tax code : *0309391503*
Bank Account : *No. 1027349624 at Vietcombank*
Represented by : *Mr. DANG XUAN NGOC* Title: *Director*

(Hereinafter referred to as the "**Seller**")

(Bên Mua và Bên Bán sau đây gọi được chung là "**Các Bên**" hoặc "**Hai Bên**" và được gọi riêng là "**Bên**". Các cụm từ này chỉ bao gồm Bên Mua và/hoặc Bên Bán; và không bao gồm bên thứ ba).

(*the Buyer and the Seller hereinafter referred to collectively as the "Parties" or "Both Parties" and individually as the "Party". The said terms shall only include the Buyer and/or the Seller; and shall not consist of any third party.*)

Sau khi thỏa thuận, Các Bên cùng thống nhất ký kết Hợp Đồng với các điều khoản sau:
After agreement, the Parties mutually agree to enter into the Agreement with the following terms:

Điều 1. Đối tượng của Hợp Đồng

Article 1. Subject matter of the Agreement

Đối tượng Hợp Đồng này bao gồm các hàng hóa được Các Bên mua bán theo Hợp Đồng này và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

The subject matter of this Agreement includes the goods which are sold and purchased by the Parties under this Agreement and which are fully satisfied the following conditions:

1. Là hàng hóa thuộc sở hữu của Bên Bán hoặc Bên Bán có quyền bán hàng hóa đó và thuộc danh mục ngành nghề kinh doanh mà Bên Bán đã đăng ký cơ quan có thẩm quyền;

Being the goods which are subject to the ownership of the Seller or which the Seller is entitled to sell and which belong to the list of business lines registered by the Seller with the competent authority;

2. Là hàng hóa được phép mua bán theo pháp luật hiện hành; KHÔNG thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh do Chính phủ quy định tại từng thời điểm; KHÔNG có khả năng gây mất an toàn (trừ trường hợp nêu tại Điều 1.6(c) dưới đây); KHÔNG thuộc các trường hợp bị nghiêm cấm theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; và KHÔNG thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp buộc phải thu hồi, cấm lưu thông, tạm ngừng lưu thông;

Being the goods which are allowed to purchase and sell under the prevailing laws; which do NOT fall within the list of goods which are prohibited from business as stipulated by the Government from time to time; which are NOT capable of causing unsafety (except in cases mentioned in Article 1.6(c) below); which do NOT fall within the prohibited cases under the

Law on quality of products and goods; and which do NOT fall within the cases where it is mandatory to apply the measures for recall, prohibition from circulation and/or temporary suspension of circulation;

3. Là hàng hóa thuộc đơn đặt hàng mà Bên Mua gửi cho Bên Bán theo quy định của Hợp Đồng này ("**Đơn Đặt Hàng**");

*Being the goods of the purchase order delivered by the Buyer to the Seller under this Agreement (the "**Purchase Order**");*

4. Hàng hóa KHÔNG thuộc đối tượng của bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự mà Bên Bán đã giao kết với bên thứ ba;

Being the goods which are NOT the subject matter for security of performance of a civil obligation which the Seller has already entered into with a third party;

5. Hàng hóa đáp ứng các điều kiện khác được nêu tại Hợp Đồng này;

Being the goods which fully satisfy other conditions specified in this Agreement;

6. Nếu hàng hóa thuộc một trong các trường hợp sau đây thì Bên Bán có nghĩa vụ thông báo và cung cấp cho Bên Mua đầy đủ các giấy tờ cần thiết chứng minh rằng hàng hóa đó đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo pháp luật trước khi Bên Bán bàn giao hàng hóa đó cho Bên Mua:

If the goods fall within either of the following cases, the Seller shall be obliged to notify and provide the Buyer with all the necessary documents proving that the said goods have fully satisfied the conditions in accordance with the laws before the Seller hands over such goods to the Buyer:

- (a) Hàng hóa bị hạn chế kinh doanh hoặc hàng hóa kinh doanh có điều kiện;

The goods whose business is restricted or whose business is conditional;

- (b) Hàng hóa thuộc trường hợp phải đáp ứng các điều kiện theo pháp luật, phải đăng ký lưu hành và/hoặc phải có giấy phép để được lưu thông trên thị trường; và/hoặc

The goods which are subject to the conditions under the laws, which are subject to the registration for circulation and/or which are subject to the permit for circulation on the market; and/or

- (c) Hàng hóa có khả năng gây mất an toàn.

The goods which are capable of causing unsafety.

Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu trên, nếu Bên Bán không thực hiện đúng nghĩa vụ tại điều khoản này thì Bên Mua có quyền từ chối nhận hàng hóa đó.

Upon occurrence of one of the aforementioned cases, if the Seller fails to properly perform the obligations as set forth in this provision, the Buyer shall be entitled to reject such goods.

Điều 2. Thời hạn Hợp Đồng

Article 2. Term of Agreement

Trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản, Hợp Đồng này có hiệu lực thi hành **từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024** ("**Thời Hạn**"). Thời Hạn này chỉ có thể được tự động gia hạn một (01) lần duy nhất (tối đa đến hết ngày 31/03/2025) nếu Các Bên chưa có thỏa thuận bằng văn bản về việc gia hạn Hợp Đồng này.

*Unless otherwise agreed by the Parties in writing, this Agreement shall come into force and effect from 01/01/2024 to the end of 31/12/2024 ("**Term**"). This Term may be automatically extended on one (01) occasion only (maximum to the end of 31/03/2025) if the Parties have not yet reached a written agreement on the extension of this Agreement.*

Điều 3. Nghĩa vụ của Bên Bán

Article 3. Obligations of the Seller

1. Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ mà pháp luật hiện hành quy định đối với Bên Bán liên quan đến Hợp Đồng này; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; vệ sinh an toàn thực phẩm; cạnh tranh; quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng;

[BẢO MẬT/CONFIDENTIAL]

To properly and fully perform the obligations of the Seller as prescribed by the prevailing laws in relation to this Agreement; quality of products and goods; hygiene and food safety; competition; intellectual property rights and consumer protection;

2. Tuân thủ các thông lệ, tập quán thương mại của Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết được áp dụng cho các hàng hóa của Bên Bán;

To comply with the commercial custom and/or practices of Vietnam and the international treaties in which Vietnam has joined or has signed and which are applicable to the goods of the Seller;

3. Cung cấp hàng hóa cho Bên Mua theo đúng quy định của Hợp Đồng và Đơn Đặt Hàng;

To supply the goods to the Buyer in accordance with the Agreement and the Purchase Order;

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa do Bên Bán cung cấp đối với Bên Mua và bên thứ ba, đặc biệt là đối với cá nhân (với tư cách là người tiêu dùng), các tổ chức, hiệp hội bảo vệ người tiêu dùng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp có tranh chấp, khiếu nại về hàng hóa do Bên Bán cung cấp cho Bên Mua. Bên Bán là bên chịu trách nhiệm về các vi phạm liên quan đến chất lượng hàng hóa mà Bên Bán đã cung cấp cho Bên Mua theo Hợp Đồng này trừ khi Bên Bán chứng minh được rằng khiếm khuyết của sản phẩm và hành vi vi phạm của Bên Bán là do lỗi của Bên Mua trong việc lưu kho, bốc dỡ và vận chuyển hàng hoá;

To be responsible for the quality of goods supplied by the Seller, to the Buyer and the third party, particularly to individuals (as consumers), consumer protection organizations and associations, the competent state agency in case of disputes over or complaints about the goods supplied by the Seller to the Buyer. The Seller is responsible for any breach of the quality of goods supplied by the Seller to the Buyer under this Agreement unless the Seller proves that the defect of the goods and the act of breach of the Seller are caused by the fault of the Buyer in the storage, loading, unloading and transportation of the goods;

5. Trong trường hợp Bên Bán vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và/hoặc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Bên Bán cam kết sẽ giải thích một cách công khai về lỗi của mình và công bố trên phương tiện thông tin đại chúng (báo viết, truyền hình) trong năm (05) số liên tiếp theo quy định của pháp luật về Bảo vệ người tiêu dùng;

In case where the Seller violates the regulations on the quality of products and goods and/or the protection of the consumers' rights and interests, the Seller undertakes to publicly explain its faults and announce them via the mass media (newspapers and television) in five (05) consecutive issues according to regulations of the Law of on Protection of Consumers' Rights;

6. Trong trường hợp Bên Mua bị yêu cầu phải tham gia tố tụng hoặc bị khiếu nại liên quan đến hàng hóa theo Hợp đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn đối với tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, và/hoặc các tranh chấp khác...), Bên Bán sẽ (i) thực hiện các biện pháp cần thiết (bao gồm thu hồi, tiêu hủy hàng hóa vi phạm sở hữu trí tuệ và/hoặc biện pháp khác, nếu có) theo yêu cầu của Bên Mua và/hoặc cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật hiện hành; (ii) chịu trách nhiệm giải quyết hậu quả (nếu có) phát sinh từ tranh chấp đó; và (iii) chịu mọi chi phí, phí tổn, lệ phí, án phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp đó;

In case where the Buyer is requested to participate in the legal proceedings or claim(s) related to the disputes over the intellectual property rights for the goods under this Agreement (including but not limited to intellectual property rights disputes, and/or other disputes...), the Seller shall (i) take any necessary measures (including recall and destruction of goods which violate the intellectual property right and/or other measures, if any) at the request of the Buyer and/or the competent authority under the prevailing laws; (ii) be responsible for dealing with the consequences (if any) arising from the said dispute; and (iii) pay all costs, expenses, charges and court fees related to the settlement of such dispute;

7. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến hàng hóa theo Hợp Đồng này, Bên Bán sẽ tham gia tố tụng hoặc khiếu nại liên quan đến hàng hóa theo Hợp Đồng này để thực hiện nghĩa vụ của mình theo yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền và/hoặc Bên thứ ba (nếu có).

In the event that a dispute arises relating to the goods under this Agreement, the Seller shall participate in the legal proceedings or claim(s) pertinent to the goods under this Agreement to protect its rights and interests and perform its obligations to the third parties upon request from competent authorities and/or Third Parties (if any).

Điều 4. Yêu cầu cụ thể đối với hàng hóa

Article 4. Specific requirements for the goods

Hàng hóa (kể cả hàng hóa mẫu và hàng hóa nhập khẩu) do Bên Bán cung cấp cho Bên Mua theo Hợp Đồng này phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

The goods (including samples and imported goods) which are supplied by the Seller to the Buyer under this Agreement shall satisfy all of the following conditions:

1. Về chất lượng:

Quality:

- (a) Hàng hóa phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chất lượng mà (i) Bên Bán đã công bố theo quy định pháp luật hiện hành; (ii) Bên Mua đã quy định rõ trong Đơn Đặt Hàng; và/hoặc theo hàng mẫu mà Các Bên đã ký xác nhận, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản; và

The goods shall fully satisfy the requirements for quality (i) which the Seller has announced under the prevailing laws; (ii) which the Buyer has specified in the Purchase Order; and/or which are appropriate to the samples signed and confirmed by the Parties, unless otherwise agreed by the Parties in writing; and

- (b) Bên Bán cam kết duy trì chất lượng của hàng hóa theo đúng quy định tại Điều 4.1(a) Hợp Đồng trong suốt thời hạn sử dụng được ghi trên bao bì của hàng hóa.

The Seller undertakes to maintain the quality of the goods in accordance with Article 4.1(a) of the Agreement during the period of use specified on the package of the goods.

2. Về nhãn hàng hóa:

Labels of goods:

- (a) Hàng hóa phải có những nội dung bắt buộc (mà pháp luật hiện hành quy định đối với hàng hóa đó) được ghi bằng tiếng Việt và ghi đúng theo pháp luật hiện hành;

The goods shall contain the compulsory contents (as required by the prevailing laws for such goods) recorded in Vietnamese and shall be inscribed in accordance with the prevailing laws;

- (b) Trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì hàng hóa đó phải có nhãn phụ và có đầy đủ những nội dung bắt buộc theo pháp luật hiện hành; và

In case of imported goods, such goods shall have auxiliary labels on which the compulsory contents are fully specified under the prevailing laws; and

- (c) Hàng hóa (kể cả hàng nhập khẩu) phải được dán tem và/hoặc nhãn theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

The goods (including imported goods) shall be affixed with stamps and/or labels in accordance with the prevailing laws.

3. Về thời hạn sử dụng:

Period of use:

- (a) Tính đến thời điểm giao hàng tại kho, cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh của Bên Mua, thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa phải còn lại ít nhất năm mươi phần trăm (50%) thời hạn sử dụng in trên bao bì đối với hàng hóa nhập khẩu và còn lại ít nhất bảy mươi phần trăm (70%) thời hạn sử dụng in trên bao bì đối với hàng hóa sản xuất trong nước; và

Until the time of delivery of goods at the warehouse(s), the store(s) or the business location(s) of the Buyer, the remaining period of use of goods shall be at least fifty percent (50%) of the period of use inscribed on the package for the goods imported and at least seventy percent (70%) of the period of use inscribed on the package for domestic goods; and

- (b) Đối với hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (là hàng hóa thuộc Nhóm 2 theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa), thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tại thời điểm giao hàng phải ít nhất bằng bảy mươi phần trăm (70%) thời hạn sử dụng ghi trên bao bì

của hàng hóa đó; riêng đối với mặt hàng đồ chơi thì thời hạn sử dụng còn lại phải từ ba (03) năm trở lên; và đối với mặt hàng đồ điện thì thời hạn sử dụng còn lại phải từ hai (02) năm trở lên.

In respect of the goods which are capable of causing unsafety (which are the goods of Group 2 under the Law on quality of products and goods), the remaining period of use of the goods at the time of delivery shall be at least seventy percent (70%) of the period of use inscribed on the package of such goods; in case of the toys, the remaining period of use shall be three (03) years or more; and with regard to the electrical goods, the remaining period of use shall be two (02) years or more.

4. **Về công bố tiêu chuẩn, công bố chất lượng sản phẩm, công bố hợp chuẩn và công bố hợp quy:**

Announcement of standards, announcement of product quality, announcement of standard conformity and announcement of technical-regulation conformity:

- (a) Bên Bán (với tư cách là người sản xuất, người nhập khẩu hoặc người bán, tùy vào từng trường hợp cụ thể) phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình về công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố chất lượng sản phẩm, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy;

The Seller (as a producer, an importer or a seller as the case may be) shall fully perform its obligations on announcement of the applicable standards, announcement of product quality, announcement of standard conformity and announcement of technical-regulation conformity.

- (b) Bên Bán cung cấp cho Bên Mua đầy đủ hồ sơ về chất lượng hàng hóa mà Bên Bán đã đăng ký và/hoặc công bố theo quy định hiện hành; và

The Seller shall provide the Buyer with the full documents of quality of goods that the Seller has registered and/or announced in accordance with the prevailing law; and

- (c) Hàng hóa cung cấp cho Bên Mua có dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy trong trường hợp pháp luật có yêu cầu đối với hàng hóa đó.

The goods which are supplied to the Buyer shall contain the standard-conformity seal and/or technical-regulation conformity seal, if it is so required by laws.

5. **Về quyền sở hữu trí tuệ:**

Intellectual Property Right:

- (a) Bên Bán không được phép cung cấp hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ cho Bên Mua. Nếu có phát sinh tranh chấp với bất kỳ bên thứ ba nào mà có liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa mà Bên Bán đã bán cho Bên Mua theo Hợp Đồng này thì Bên Bán phải (i) chịu mọi chi phí, phí tổn liên quan đến việc giải quyết tranh chấp đó (bao gồm nhưng không giới hạn tại tiền phạt vi phạm hành chính, lệ phí, án phí, phí luật sư và chi phí có liên quan khác, nếu có) và (ii) chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên Mua nếu tranh chấp đó gây thiệt hại cho Bên Mua, kể cả khi Hợp Đồng này đang có hiệu lực thi hành, hoặc sau khi Hợp Đồng này bị chấm dứt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; và

The Seller shall not be allowed to supply the goods which violate the intellectual property rights to the Buyer. If there is any dispute with the third party over the intellectual property rights for the goods sold by the Seller to the Buyer hereunder, the Seller (i) shall bear all costs and expenses pertinent to settlement of the said dispute (including but not limited to the penalty for administrative offence, court fees and charges, attorney charge and other costs related thereto, if any), whether during the period for which the Agreement remains effective or after it is terminated, unless otherwise stipulated by law; and

- (b) Nếu quyền sở hữu trí tuệ của hàng hóa đã được bảo hộ theo pháp luật hiện hành thì Bên Bán có nghĩa vụ cung cấp cho Bên Mua đầy đủ hồ sơ có liên quan đến (i) việc đăng ký bảo hộ đối với hàng hóa đó và (ii) việc Bên Mua được phép sử dụng đối tượng quyền sở hữu công nghiệp đối với hàng hóa đó.

If the intellectual property rights of goods have been protected under the prevailing laws, the Seller shall be obliged to provide the Buyer with all documents relevant to (i) the registration for protection of such goods; and (ii) that the Buyer is entitled to use the subject matter of industrial property rights for such goods.

**6. Về nhượng quyền thương mại:
Franchise:**

Nếu hàng hóa là sản phẩm được nhượng quyền thương mại thì Bên Bán đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ với bên nhượng quyền mà không ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của Bên Mua.

If the goods are franchised products, the Seller shall ensure to fulfill all of its obligations to the franchisor without affecting the business operations of the Buyer.

**7. Các yêu cầu khác:
Other requirements:**

Tùy từng thời điểm, Bên Mua có thể nêu rõ các yêu cầu khác đối với từng mặt hàng cụ thể tại Đơn Đặt Hàng. Việc Bên Bán xác nhận Đơn Đặt Hàng dưới hình thức (i) ký xác nhận vào Đơn Đặt Hàng, hoặc (ii) Bên Bán gửi thư điện tử (email) cho Bên Mua, có nội dung thể hiện Bên Bán đồng ý Đơn Đặt hàng của Bên Mua, hoặc (iii) Bên Bán im lặng và không phản hồi có chấp nhận Đơn Đặt Hàng hay không nhưng Bên Bán đã thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung Đơn Đặt Hàng của Bên Mua, sẽ được xem là Bên Bán đã đồng ý và có nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các yêu cầu của Bên Mua đối với các mặt hàng đó như được nêu tại Đơn Đặt Hàng.

From time to time, the Buyer may specify other requirements for each particular item of goods in the Purchase Order. If the Seller gives confirmation of the Purchase Order in the forms (i) of signing on the Purchase Order, or (ii) that the Seller sends it via an electronic mail (email) to the Buyer, in which the Seller consents to the Buyer's Purchase Order, or (iii) the Seller keeps silent and gives no feedback on whether or not to accept the Purchase Order but the Seller has fulfilled a part or the whole of the contents of the Buyer's Purchase Order, then the Seller shall be deemed to have accepted the Purchase Order; and the Seller is obliged to perform properly, fully and promptly the requirements of the Buyer for such items of goods as stated in the Purchase Order.

Điều 5. Hàng hóa không phù hợp với Hợp Đồng

Article 5. Goods which are not appropriate to the Agreement

1. Nếu hàng hóa thuộc một trong các trường hợp sau đây thì hàng hóa đó sẽ bị xem là hàng hóa không phù hợp với Hợp Đồng này:

If the goods fall within either of the following cases, the said goods shall be considered not appropriate to this Agreement:

- (a) Hàng hóa bị lỗi trong quá trình sản xuất, bị khiếm khuyết, có ẩn tỳ mà Bên Mua chưa phát hiện được bằng biện pháp kiểm tra thông thường tại thời điểm nhận hàng;

The goods contain faults during the production process, defects and/or latent defects that the Buyer has not yet discovered by common inspection measures at the time of receipt of such goods;

- (b) Hàng nhái, hàng giả, hàng hóa vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ;

Counterfeit goods, fake goods and/or goods in violation of the laws on intellectual property;

- (c) Hàng hóa có chất lượng kém hơn so với hàng hóa khác đang có trên thị trường, hoặc so với các hàng hóa khác trong cùng Đơn Đặt Hàng, hoặc so với Đơn Đặt Hàng trước đó;

The goods whose quality is less than the quality of others which are available on the market or as compared to the quality of others in the same Purchase Order or as compared to the former Purchase Order;

- (d) Hàng hóa có chất lượng kém hơn hoặc không phù hợp so với hàng mẫu mà Các Bên đã thỏa thuận;

The goods whose quality is less than or is not appropriate to the quality of the samples as agreed by the Parties;

- (e) Hàng hóa KHÔNG đúng hoặc KHÔNG phù hợp về chủng loại, chất lượng, nhà sản xuất và/hoặc nguồn gốc theo Đơn Đặt Hàng;

The goods which are NOT proper or NOT appropriate to the type, quality, the manufacturer and/or the origin under the Purchase Order;

- (f) Hàng hóa không phù hợp với mục đích sử dụng thông thường của các hàng hoá cùng chủng loại trên thị trường; hoặc không phù hợp với bất kỳ mục đích cụ thể nào mà Bên Mua đã thông báo cho Bên Bán biết hoặc Bên Bán phải biết vào thời điểm nhận Đơn Đặt Hàng;

The goods which are not appropriate to the common use purposes of goods of the same type on the market; or which are not appropriate to any specific purpose which has been notified by the Buyer to the Seller or which the Seller should have known at the time of receipt of the Purchase Order;

- (g) Hàng hóa không được bảo quản, đóng gói theo yêu cầu của Bên Mua hoặc theo cách thức thông thường đối với loại hàng hoá đó hoặc không theo cách thức thích hợp để bảo quản hàng hoá trong trường hợp không có cách thức bảo quản thông thường;

The goods which are not preserved and/or packaged at the request of the Buyer or in accordance with the ordinary method of such goods or which do not follow the proper preservation methods in the absence of the ordinary preservation method;

- (h) Hàng hóa được giao bị thiếu so với Đơn Đặt Hàng mà KHÔNG được Bên Mua chấp nhận; hoặc bị thừa so với Đơn Đặt Hàng; hoặc

The delivered goods which are not sufficient as compared to the Purchase Order WITHOUT the approval of the Buyer; or in a surplus manner as compared to the Purchase Order; or

- (i) Hàng hóa không đáp ứng đúng và đầy đủ các yêu cầu của Bên Mua như được quy định tại Hợp Đồng này và/hoặc Đơn Đặt Hàng.

The goods which fail to, in a proper and full manner, satisfy the requirements of the Buyer as specified in this Agreement and/or the Purchase Order.

2. Khi xảy ra một trong các trường hợp tại Điều 5.1 nêu trên, Bên Mua có quyền từ chối nhận hàng mà không bị xem là vi phạm Hợp Đồng; và Bên Bán sẽ bị xem là vi phạm Hợp Đồng và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hàng hóa đó. Khi đó, Bên Bán phải thực hiện ngay các biện pháp khắc phục vi phạm đó của mình (bao gồm thu hồi, thay thế, cách ly hàng hóa không phù hợp với Hợp Đồng, thông báo cho người tiêu dùng và/hoặc biện pháp khác) theo yêu cầu của Bên Mua với chi phí khắc phục do Bên Bán tự chi trả;

Upon occurrence of any of the cases as stipulated in Article 5.1 above, the Buyer shall have the right to reject the goods without being deemed in breach of the Agreement; and the Seller shall be deemed in breach of this Agreement and shall be solely responsible for such goods. Then, the Seller shall, at its own expenses, immediately take the measures to remedy its breaches (including recall, replacement, isolation of goods which are not appropriate to the Agreement, notification to consumers and/or other measures) at the request of the Buyer;

3. Bên Bán có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên Mua và/hoặc người tiêu dùng trong trường hợp thiệt hại phát sinh do lỗi của Bên Bán không bảo đảm chất lượng hàng hóa, ngoại trừ một số trường hợp quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

The Seller shall be responsible for making compensation for damage to the Buyer and/or the consumers in the event that such damage is caused by the fault of the Seller that the Seller fails to assure the quality of goods, except in cases as stipulated in the Law on quality of products and goods;

4. Khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Bên Bán sẽ phải chịu mức phạt là tám phần trăm (08%) giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm (trừ khi Bên Bán chứng minh được rằng Bên Bán không có lỗi và không phải chịu trách nhiệm):

Upon occurrence of one of the following cases, the Seller shall bear a fine at eight percent (08%) of the value of the portion of breached contractual obligations (unless the Seller proves that the Seller has no fault and shall not be responsible therefor):

- (a) Bên Bán không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng, không kịp thời và/hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của Bên Bán liên quan đến công bố tiêu chuẩn, công bố chất lượng sản phẩm, công bố hợp chuẩn và công bố hợp quy;

The Seller fails to perform, or improperly perform, fails to perform in a timely manner and/or insufficiently perform its obligations relating to announcement of standards, announcement of product quality, announcement of standard conformity and announcement of technical-regulation conformity;

- (b) Hàng hóa không được dán tem nhập khẩu mặc dù pháp luật có yêu cầu như vậy đối với hàng hóa đó;

The goods which are NOT affixed with import stamp(s) even though it is so required by law for such goods;

- (c) Bên Bán không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng, không kịp thời và/hoặc không đầy đủ các biện pháp cần thiết đối với hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ theo yêu cầu của Bên Mua và/hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành;

The Seller fails to perform, or improperly performs, fails to perform in a timely manner and/or insufficiently performs necessary measures of the goods which violate the intellectual property right at the request of the Buyer and/or the competent agencies in accordance with the prevailing laws;

- (d) Bên Bán không tham gia, trì hoãn hoặc từ chối tham gia việc giải quyết khiếu nại, tranh chấp liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoặc

The Seller does not get involved in, delays in participating in, or refuses to participate in the resolution of claim and/or disputes pertinent to the protection of consumers' rights and interests; or

- (e) Bên Bán không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình với bên nhượng quyền, làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc kinh doanh của Bên Mua.

The Seller fails to properly perform its obligations to the franchisor, which directly affects the business operations of the Buyer.

Điều 6. Trao đổi thông tin

Article 6. Information exchange

1. Do nhu cầu xác định hàng hóa, lưu trữ và xử lý các giao dịch bán các sản phẩm thu mua, Bên Bán có nghĩa vụ cung cấp cho Bên Mua các thông tin và dữ liệu sau đây một cách chính xác nhất vào từng thời điểm khi có yêu cầu của Bên Mua:

Due to the demand for identification of goods, storage and implementation of the sale of purchased products, the Seller shall be obliged to, in the most accurate manner, provide the Buyer with the following information and data as required by the Buyer from time to time:

- (a) Mã số, mã vạch của hàng hóa: Là mã số, mã vạch có trên mỗi đơn vị sản phẩm bán cho người tiêu dùng và/ hoặc trên bao bì của sản phẩm và phải đọc được trên thiết bị quét (máy scan) của Bên Mua. Bên Bán cam đoan và bảo đảm rằng (i) mã số, mã vạch của hàng hóa là hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và (ii) Bên Bán đã thực hiện các thủ tục cần thiết và/hoặc tuân thủ các quy định cần thiết đối với mã số, mã vạch của hàng hóa nếu pháp luật có yêu cầu như vậy;

Code and/or barcode of goods which means the code and/or barcode which is on each unit of products which is sold to consumers and/or which is on the package of the product and which shall be recognized on the scanning device (scanner) of the Buyer. The Seller represents and warrants that (i) code(s) and/or barcode(s) of the goods are valid under the laws of Vietnam; and (ii) the Seller has already performed the necessary procedures for and/or observed the necessary regulations of code(s) and/or barcode(s) of the goods, if it is so required by law;

- (b) Thông tin về hàng hóa: bao gồm tên gọi của hàng hóa và mọi thông tin bắt buộc cần thiết để người tiêu dùng nhận biết rõ, trung thực, chính xác về bản chất của hàng hóa đó; và

Information of goods which includes the name of goods and all necessary and compulsory information in order for the consumers to know in a clear, honest and exact manner about the nature of such goods; and

- (c) Quy cách hàng hoá: Bao bì hàng hóa phải được đóng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và phải được giữ cố định và chỉ được thay đổi khi đã được Bên Bán thông báo và được Bên Mua chấp thuận.

Specifications of goods: the package of goods shall be wrapped in accordance with the manufacturer standards, shall be kept fixed and shall be changed only if the Seller notifies the Buyer of such change and then it is accepted by the Buyer.

2. Các Bên cam kết cung cấp thông tin cho nhau về mọi sự việc, sự kiện có thể ảnh hưởng tới việc thực hiện Hợp Đồng này, các vấn đề liên quan đến biến đổi thị trường, các khó khăn mà Các Bên có thể nhận biết, quy định của cơ quan chức năng, khiếu nại của khách hàng.

The Parties undertake to give each other the information of all matters and/or events which may affect the performance of this Agreement, the matters relevant to the market changes, the difficulties which the Parties may know, the regulations of the authorities and/or the complaints of customers.

3. Mọi thay đổi đối với các dữ liệu đã cung cấp phải được thông báo cho Bên Mua bằng văn bản được ký bởi Đại diện hợp pháp của Bên Bán trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi và gửi cho Bên Mua theo quy định tại điều 18.3 Hợp đồng này để Bên Mua có thể cập nhật và điều chỉnh. Ngày làm việc được hiểu là: từ thứ 2 đến thứ 6 và thời gian làm việc là từ 08 (tám) giờ sáng đến 05 (năm) giờ chiều.

Any change to the provided data shall be notified to the Buyer by signed authorized representatives of the Seller within three (03) working days with Article 18.3 hereof, send to the Buyer to update and amend such change. Working day is defined: from Monday to Friday, working time means: from 8:00 AM to 05:00 PM.

Điều 7. Đặt hàng và giao hàng.

Article 7. Order and delivery.

1. Đặt hàng:

Order:

- (a) Tùy thuộc vào nhu cầu của Bên Mua tại từng thời điểm, Bên Mua sẽ gửi Đơn Đặt Hàng đối với những hàng hóa mà Bên Mua muốn mua theo mức giá cả mà Các Bên đã thỏa thuận (theo Điều 9 Hợp Đồng) và thanh toán cho Bên Bán đối với những sản phẩm, hàng hoá đã đặt mua;

Depending on the demand of the Buyer from time to time, the Buyer shall give the Purchase Order for the goods which the Buyer wishes to purchase at the price as agreed by the Parties (as prescribed in Article 9 hereof) and shall pay the Seller for the products and goods which have been ordered;

- (b) Đơn Đặt Hàng được chuyển trực tiếp cho Bên Bán bằng thư điện tử và Bên Bán có nghĩa vụ xác nhận Đơn Đặt Hàng bằng thư điện tử trong thời hạn được Bên Mua ghi rõ tại Đơn Đặt Hàng. Nếu Bên Bán không phản hồi và/hoặc không xác nhận Đơn Đặt Hàng thì Bên Bán được xem là đã chấp nhận toàn bộ nội dung của Đơn Đặt Hàng đó và có nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các yêu cầu của Bên Mua theo Đơn Đặt Hàng đó;

The Purchase Order shall be directly transmitted to the Seller by email and the Seller shall be obliged to confirm the said Purchase Order by email within the time limit which are specified by the Buyer in the Purchase Order. Upon expiry of this time limit, if the Seller does not respond and/or confirm the Purchase Order, the Seller shall be deemed to have accepted the entire contents of the Purchase Order and shall be obliged to properly, fully and promptly perform the requirements of the Buyer in accordance with such Purchase Order;

- (c) Đơn Đặt Hàng có thể có thêm các yêu cầu cụ thể đối với từng mặt hàng và/hoặc điều kiện đặc biệt khác do Các Bên thoả thuận; và

The Purchase Order may contain additional specific requirements for each item of goods and/or other special conditions as agreed by the Parties; and

- (d) Hàng hóa được nêu trong Đơn Đặt Hàng phải phù hợp với quy cách của từng chủng loại hàng hóa mà Bên Bán đã thông báo trước đó cho Bên Mua.

The goods which are specified in the Purchase Order shall conform to the specifications of each type of goods which are formerly notified by the Seller to the Buyer.

2. Giao hàng:

Delivery:

- (a) Bên Bán có nghĩa vụ giao hàng hóa theo đúng Đơn Đặt Hàng trong thời hạn **ba (03) ngày làm việc** kể từ ngày nhận được Đơn Đặt Hàng của Bên Mua. Nếu thời gian giao hàng trùng vào chiều thứ 7, ngày Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ thì thời gian đó sẽ được tính vào ngày làm việc kế tiếp liền kề;

*The Seller shall be obliged to deliver the goods in accordance with the Purchase Order within **three (03) working days** from the date of receipt of the Purchase Order from the Buyer. If the time of delivery coincides with Saturday afternoon, Sunday and public holidays, then such time shall be accounted for the immediately subsequent working day;*

- (b) Địa điểm giao hàng cụ thể sẽ là các cửa hàng, địa điểm kinh doanh và/hoặc kho hàng cụ thể của Bên Mua và được hai Bên thỏa thuận tại từng thời điểm thể hiện trong Đơn Đặt Hàng.

The specific place(s) of delivery of goods shall be the stores, business locations and/or any specific warehouse of the Buyer and shall be agreed by both Parties from time to time in the Purchase Order;

- (c) Bên Bán có trách nhiệm giao hàng tập trung (không giao hàng lẻ thành nhiều lần) tại địa điểm giao hàng do Bên Mua chỉ định trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh và chịu trách nhiệm và chi phí đối với việc bốc dỡ hàng hóa tại địa điểm giao nhận;

The Seller shall be responsible for delivery of goods in one time (non-delivery of goods on multiple occasions) at the place of delivery as appointed by the Buyer within the scope of Ho Chi Minh City and shall be responsible for and bear the costs of, the loading and unloading of goods at the place of delivery;

- (d) Tại thời điểm giao hàng, Bên Bán có nghĩa vụ bàn giao cho Bên Mua các chứng từ liên quan đến hàng hóa, bao gồm: Đơn Đặt Hàng và hai (02) bản in chuyên đổi từ hóa đơn điện tử đã gửi cho Bên Mua mà trong bản in này có thể hiện mã số tra cứu và trang thông tin điện tử nơi lưu trữ hóa đơn đó, với điều kiện là hóa đơn này phải tra cứu được. Nếu Bên Bán hoặc bên chuyên chở hàng hóa (do Bên Bán thuê) không cung cấp đầy đủ các chứng từ nêu trên thì Bên Mua có quyền từ chối nhận hàng mà không bị xem là vi phạm Hợp Đồng.

At the time of delivery, the Seller shall be obliged to hand over the documents relevant to the goods to the Buyer, including: the Purchase Orders and two (02) printed-out copies, which are converted from the e-invoice sent to Buyer, contain the search code and the website where such invoice is stored, provided that this invoice must be searchable. If the Seller or the carrier (engaged by the Seller) fails to provide the above documents in full, the Buyer shall be entitled to reject the goods and shall not be deemed in breach of the Agreement;

- (e) Đối với hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (là hàng hóa thuộc Nhóm 2 theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa), Bên Bán có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định pháp luật về vận chuyển, lưu giữ, bảo quản và các quy định khác đối với sản phẩm, hàng hóa Nhóm 2;

In case of the goods which are capable of causing unsafety (which are the goods of Group 2 under the Law on quality of products and goods), the Seller shall be obliged

to comply with the legislation on transportation, storage, preservation and others applicable to products and goods of Group 2;

- (f) Bên Bán sẽ chịu mọi rủi ro về mất mát, hư hỏng trong quá trình vận chuyển và cho đến khi hàng hóa được giao cho Bên Mua hoặc người được Bên Mua ủy quyền nhận hàng hóa đó, với điều kiện là hàng hóa đó phù hợp với Hợp Đồng; và

The Seller shall bear all risks of loss and/or damage during the course of transportation of goods and until the goods are delivered to the Buyer or the person who is authorised by the Buyer to receive the said goods, provided that such goods conform to the Agreement; and

- (g) Các Bên đồng ý rằng kể cả sau khi Bên Mua đã nhận hàng hóa đó, nếu Bên Mua phát hiện hàng hóa không phù hợp với Hợp Đồng (như được quy định tại Điều 5 Hợp Đồng), Bên Mua sẽ thông báo kịp thời cho Bên Bán và Bên Bán vẫn phải chịu trách nhiệm đối với hàng hóa đó. Trong trường hợp này, Bên Bán sẽ bị xem là vi phạm Hợp Đồng và Bên Bán có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp khắc phục cần thiết đối với việc hàng hóa không phù hợp với Hợp Đồng theo yêu cầu của Bên Mua.

The Parties agree that even if the Buyer discovers any non-conformity of goods with the Agreement (as specified in Article 5 hereof) after the Buyer has received such goods, the Buyer shall promptly notify the Seller thereof and the Seller

- (a) Trong trường hợp Bên Bán chậm trễ giao hàng, Bên Mua có quyền áp dụng các chế tài thương mại đối với Bên Bán (bao gồm buộc thực hiện đúng Hợp Đồng, phạt vi phạm, buộc bồi thường thiệt hại, tạm ngừng hoặc đình chỉ thực hiện Hợp Đồng, hoặc hủy bỏ Hợp Đồng và các chế tài khác mà pháp luật cho phép). Theo đó, Bên Bán phải chịu mức phạt tối đa về vi phạm Hợp Đồng theo quy định pháp luật; và đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra cho Bên Mua do Bên Bán chậm trễ giao hàng, trừ trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng (như được quy định tại Điều 14 Hợp Đồng này);

r shall remain liable for such goods. In this case, the Seller shall be deemed in breach of this Agreement and shall be obliged to carry out the necessary remedies for the goods which are not appropriate to the Agreement at the request of the Buyer.

3. Chậm trễ giao hàng:

Delay in delivery:

- (a) Trong trường hợp Bên Bán chậm trễ giao hàng, Bên Mua có quyền áp dụng các chế tài thương mại đối với Bên Bán (bao gồm buộc thực hiện đúng Hợp Đồng, phạt vi phạm, buộc bồi thường thiệt hại, tạm ngừng hoặc đình chỉ thực hiện Hợp Đồng, hoặc hủy bỏ Hợp Đồng và các chế tài khác mà pháp luật cho phép). Theo đó, Bên Bán phải chịu mức phạt tối đa về vi phạm Hợp Đồng theo quy định pháp luật; và đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra cho Bên Mua do Bên Bán chậm trễ giao hàng, trừ trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng (như được quy định tại Điều 14 Hợp Đồng này);

In case the Seller delays delivery, the Buyer has the right to apply commercial sanctions against the Seller (including forcing proper performance of the Contract, imposing penalties for violations, forcing compensation for damages, suspending or terminating the Contract, or canceling the Contract and other sanctions permitted by law). Accordingly, the Seller must pay the maximum penalty for breach of the Contract as prescribed by law; and at the same time be responsible for compensating for damages caused to the Buyer due to the Seller's delay in delivery, except in the case of a Force Majeure Event (as stipulated in Article 14 of this Contract);

- (b) Khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng (như được quy định tại Điều 14 Hợp Đồng này), Bên Bán phải thông báo cho Bên Mua trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được Đơn Đặt Hàng.

Upon occurrence of any Event of Force Majeure (as specified in Article 14 hereof), the Seller shall notify the Buyer of such event within 24 hours from the time of receipt of the Purchase Order.

4. **Giao thiếu hàng và giao thừa hàng:**

Delivery of goods in insufficient manner and in a surplus manner:

- (a) Nếu Bên Bán giao thừa hàng thì Bên Mua có quyền từ chối nhận số hàng thừa đó;

If the Seller delivers the goods in a surplus manner, the Buyer shall be entitled to reject the said surplus goods;

- (b) Nếu Bên Bán giao thiếu hàng hóa mà vẫn còn trong thời hạn giao hàng thì Bên Bán phải được Bên Mua đồng ý trước bằng văn bản về việc giao thiếu hàng này và Bên Bán phải giao phần hàng còn thiếu cho Bên Mua trong thời hạn do Bên Mua chỉ định. Sau thời hạn giao hàng theo Đơn Đặt Hàng và/hoặc thời hạn do Bên Mua chỉ định (trong trường hợp giao thiếu hàng nhưng được sự đồng ý của Bên Mua), nếu Bên Bán vẫn giao thiếu hàng cho Bên Mua thì Bên Bán phải ngay lập tức khắc phục hành vi vi phạm này của Bên Bán theo yêu cầu của Bên Mua. Nếu việc khắc phục này gây bất lợi hoặc làm phát sinh chi phí bất hợp lý cho Bên Mua thì Bên Mua có quyền yêu cầu Bên Bán khắc phục bất lợi đó hoặc chịu chi phí đó;

If the Seller delivers the goods in an insufficient manner within the delivery period, the Seller shall obtain a prior written consent from the Buyer for the shortage of the delivered goods and the Seller shall deliver the balance of the goods to the Buyer within the period as appointed by the Buyer. Upon expiry of the delivery period under the Purchase Order and/or the period as appointed by the Buyer (in the case of delivery of goods in an insufficient manner but it is accepted by the Buyer), if the Seller still delivers the goods to the Buyer in an insufficient manner, the Seller shall immediately perform the remedy for its act of breach at the request of the Buyer. If this remedy causes a detrimental effect on the Buyer or gives rise to the unreasonable cost(s) to the Buyer, the Buyer shall be entitled to request the Seller to remedy the said detrimental effect or to bear such cost;

- (c) Trong các trường hợp nêu trên, Bên Mua có quyền áp dụng chế tài buộc bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm đối với hành vi vi phạm nêu trên của Bên Bán.

In the aforesaid cases, the Buyer has the right to impose sanctions on compensation for damage and penalty for the aforementioned act(s) of breach of the Seller.

Điều 8. Chương trình khuyến mại của Bên Bán

Article 8. The promotional program of the Seller

1. Bên Mua có quyền tham gia hoặc từ chối tham gia chương trình khuyến mại do Bên Bán tổ chức;

The Buyer shall be entitled to participate in or refuse to participate in any promotional program held by the Seller;

2. Nếu Bên Mua đồng ý tham gia chương trình khuyến mại của Bên Bán thì:

If the Buyer agrees to participate in a promotional program of the Seller, then:

- (a) Bên Bán phải cung cấp cho Bên Mua (i) các tài liệu mà Bên Bán đã thông báo hoặc đăng ký thực hiện khuyến mại với cơ quan có thẩm quyền nếu Bên Bán thuộc trường hợp phải thông báo hoặc đăng ký thực hiện khuyến mại theo pháp luật hiện hành; hoặc (ii) các tài liệu thể hiện rằng Bên Bán KHÔNG thuộc trường hợp phải thông báo hoặc đăng ký theo pháp luật hiện hành, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Bên Mua gửi văn bản chấp thuận tham gia chương trình khuyến mại của Bên Bán;

The Seller shall provide the Buyer with (i) the documents which the Seller has notified and/or registered for the sales promotion with the competent authority if the Seller falls within the case(s) of mandatory notification of or [mandatory] registration for the sales promotion, as required by law; or (ii) the documents which states that the Seller is NOT subject to the cases of mandatory notification of or mandatory registration for the sales promotion in accordance with the prevailing laws, within 15 working days from the date on which the Buyer gives a written consent to the participation in the promotional program of the Seller;

- (b) Cung cấp cho Bên Mua đầy đủ và đúng hạn các sản phẩm, hàng hóa được khuyến mại và tặng phẩm kèm theo (nếu có) thuộc chương trình khuyến mại;

To supply the Buyer, in a full and timely manner, with the promotional products and goods, and the gifts accompanied thereby (if any) under the promotional program;

- (c) Nếu Bên Bán không cung cấp, cung cấp không đầy đủ và/hoặc không kịp thời các sản phẩm thuộc chương trình khuyến mại mà gây thiệt hại trực tiếp đến uy tín, thương hiệu, việc bán hàng của Bên Mua và khoản lợi trực tiếp mà Bên Mua đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm của Bên Bán và/hoặc gây thiệt hại cho lợi ích của người tiêu dùng thì Bên Bán phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật hiện hành; và

If the Seller fails to supply and/or insufficiently supply and/or fails to timely supply the products under the promotional program, which causes directly damage to the reputation, brand and the sale of the Buyer and the direct profit which the Buyer should have earned in the absence of the act of breach of the Seller and/or which causes damage to the interests of consumers, the Seller shall make compensation for damage in accordance with the prevailing laws; and

- (d) Nếu việc Bên Bán chậm trễ giao hàng hoặc giao thiếu hàng khuyến mại của Bên Bán làm phát sinh trường hợp (i) Bên Mua không còn chỗ để lưu kho đối với hàng hóa khuyến mại được Bên Bán cung cấp bổ sung, hoặc (ii) hàng hóa khuyến mại do Bên Bán cung cấp bổ sung trở nên khó bán thì Bên Bán, bằng chi phí và phí tổn của mình, có trách nhiệm thu hồi toàn bộ hàng hóa đã cung cấp bổ sung đó.

If the Seller delays in delivery of the promotional goods or deliver the promotional goods in an insufficient manner, which results in either of the following cases: (i) the Buyer has no more space for storage of the promotional goods further supplied by the Seller, or (ii) the promotional goods further supplied by the Seller become difficult to sell, then the Seller shall, at its costs and expenses, be liable for recalling all of such further supplied goods.

3. Nếu hàng hóa tham gia chương trình khuyến mại không phù hợp với Hợp Đồng này thì Bên Bán phải thực hiện các biện pháp khắc phục đối với hàng hóa đó theo quy định của Hợp Đồng này;

If promotional goods are inappropriate to this Agreement, the Seller shall take the remedies for such goods in accordance with this Agreement;

4. Nếu tặng phẩm kèm theo hàng hóa đó vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và/hoặc pháp luật khác có liên quan thì Bên Bán hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm đó.

If the gift accompanied by such goods is in breach of the regulations on quality of products goods and/or other relevant laws, the Seller shall be solely responsible before law for such offence.

Điều 9. Giá cả

Article 9. Price

1. Bên Bán cam kết cung cấp hàng hoá cho Bên Mua với mức giá thấp nhất mà Bên Bán đang áp dụng;

The Seller undertakes to provide the goods to the Buyer at the lowest price which is presently applicable by the Seller;

2. Giá sản phẩm sẽ không thay đổi trừ khi Bên Bán có thông báo bằng văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của Bên Bán cho Bên Mua trước ba mươi (30) ngày làm việc và với điều kiện đã được Bên Mua chấp nhận. Bên Bán phải nêu rõ mức thay đổi về giá cả của từng sản phẩm. Bên Mua có quyền từ chối chấp nhận việc tăng giá nếu xét thấy không phù hợp;

The price of goods shall remain unchanged unless the Seller gives the Buyer thirty (30) working days' prior written notice which is signed by its empowered person and provided that the Buyer accepts such change. The Seller shall clarify the rate of change to the price of each product. The Buyer is entitled to reject the price change if it is deemed inappropriate;

3. Bên Bán cam kết sẽ giảm giá khi các yếu tố cấu thành giá giảm một cách đáng kể để bảo vệ người tiêu dùng và tăng sức mua của khách hàng;

The Seller undertakes to reduce the price if the composition of the price drops significantly in order to protect the consumers and to raise the customers' consumption;

4. Tại từng thời điểm, tùy thuộc vào yêu cầu của Bên Mua, Bên Bán sẽ gửi cho Bên Mua Bảng Báo Giá đối với các hàng hóa mà Bên Bán cung cấp cho Bên Mua theo Hợp Đồng này. Bảng Báo Giá này tối thiểu phải có những nội dung bắt buộc như sau:

From time to time, depending on the request of the Buyer, the Seller shall give the Buyer a Quotation for the goods to be supplied by the Seller to the Buyer hereunder. This Quotation shall at least include the following compulsory contents:

- (a) Cụm từ "báo giá đối với hàng hóa theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số FM/2024/30513 ký ngày 01/01/2024 giữa Công ty TNHH Cửa Hàng Tiện Lợi Gia Đình Việt Nam và **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THOM**

The term "Quotation for goods under the Purchasing Agreement No. FM/2024/30513 dated 01/01/2024 between Viet Nam Family Convenience stores Company limited and NGOC THOM TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

- (b) Thời điểm bắt đầu áp dụng Bảng Báo Giá này.

The timing of application of this quotation.

5. Bảng Báo Giá nêu trên chỉ có hiệu lực thi hành nếu bảng báo giá này (i) được gửi một cách hợp lệ bởi người đầu mối liên hệ của Bên Bán và (ii) được ký xác nhận một cách hợp lệ bởi người đầu mối liên hệ của Bên Mua. Các Bên sẽ chỉ định và gửi văn bản thông báo cho nhau về người đầu mối liên hệ của mỗi Bên ngay sau khi ký Hợp Đồng này. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nếu một Bên có yêu cầu thay đổi người đầu mối liên hệ của phía Bên mình thì Bên đó phải kịp thời gửi văn bản thông báo về việc thay đổi này cho Bên kia. Trong trường hợp xảy ra sự thay đổi người đầu mối liên hệ của một Bên, nếu Bảng Báo Giá trước đó đã được gửi hoặc ký xác nhận một cách hợp lệ bởi người đầu mối liên hệ tiền nhiệm (là người bị thay đổi) của Bên đó thì bảng báo giá này vẫn được xem là gửi hoặc ký xác nhận một cách hợp lệ theo Hợp Đồng này. Nếu bảng báo giá được gửi và ký xác nhận một cách hợp lệ theo Hợp Đồng này thì bảng báo giá đó sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng này. Các Bên thừa nhận và đồng ý rằng nếu bảng báo giá có bất kỳ điều khoản, điều kiện hoặc yêu cầu nào của Bên Bán mà trái với hoặc không phù hợp với quy định của Hợp Đồng này thì điều khoản, điều kiện hoặc yêu cầu đó sẽ không có hiệu lực áp dụng và không có giá trị thi hành đối với các giao dịch giữa Các Bên theo Hợp Đồng này.

The aforesaid Quotation shall come into force and effect only if it is (i) duly sent to the focal contact person of the Seller and (ii) duly signed by the focal contact person of the Buyer. The Parties shall make appointment of and give a written notice to each other of, their own focal contact person forthwith after the execution of this Agreement. During the performance of the Agreement, in case of any change of the focal contact person from the side of a Party, such Party shall promptly give a written notice of such change to the other Party. Upon occurrence of any change of the focal contact person of one Party, if the preceding quotation has been duly sent or signed by its predecessor (also the replaced person), such Quotation is deemed to have been duly sent or signed in accordance with this Agreement. If the quotation is duly sent and signed under this Agreement, it shall become an integral part of this Agreement. The Parties acknowledge and agree that if the quotation contains any term, condition or requirement of the Seller which are contrary or inappropriate to this Agreement, such terms, conditions or requirements shall be invalid and unenforceable to the transactions between the Parties hereunder.

Điều 10. Phương thức thanh toán

Article 10. Payment Method

1. Bên Mua sẽ thanh toán cho Bên Bán theo định kỳ vào ngày 15 dương lịch mỗi tháng cho tất cả hóa đơn GTGT do Bên Bán phát hành vào tháng trước, với điều kiện là (i) Bên Bán đã cung cấp cho Bên Mua đầy đủ các chứng từ có xác nhận của Bên Mua (như được quy định tại Điều 7.2 tại Hợp Đồng này); (ii) Bản chính Giấy đề nghị thanh toán do Đại diện có thẩm quyền của Bên Bán ký; và (iii) hóa đơn GTGT do Bên Bán phát hành phải ghi đúng và đầy đủ thông tin hợp

lệ nêu trên về Bên Mua, thông tin về hàng hóa thực tế bàn giao cho Bên Mua và thông tin khác theo yêu cầu của Bên Mua (nếu có). Trường hợp Bên Bán không cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ dẫn đến Bên Mua không thanh toán đúng hạn như quy định tại Điều này thì Bên Mua sẽ được miễn trừ trách nhiệm và Bên Bán sẽ chịu trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác trong vòng năm (05) ngày làm việc để Bên Mua thực hiện thanh toán. Nếu ngày đến hạn thanh toán này trùng vào ngày nghỉ cuối tuần (thứ bảy và chủ nhật) hoặc ngày nghỉ lễ, Tết thì ngày đến hạn thanh toán sẽ được chuyển sang ngày làm việc kế tiếp liền kề;

The Buyer shall pay the Seller, on a periodical basis on the 15th calendar day of each calendar month, for all VAT invoices issued by the Seller in the preceding month, provided that (i) the Seller has fully provided the Buyer with the documents certified by the Buyer (as set out in Article 7.2 above); (ii) The original Payment Request was signed by an authorized representative of the Seller; and (iii) the VAT invoices issued by the Seller shall contain the full and accurate information of the Buyer as mentioned above, information on goods actually delivered to the Buyer and other information at the request of the Buyer (if any). In case the Seller fails to provide sufficient valid documents, resulting in the Buyer's failure to pay on time as prescribed in this Article, the Buyer shall be exempt from liability and the Seller will be responsible for providing accurate information within five (05) working days for Buyer to make payment. If the due date of payment falls within weekends (Saturday and Sunday), or public or Tet holidays, the due date of payment shall be carried forward to the immediately subsequent business day;

- Trong trường hợp Bên Mua là chi nhánh của Công ty TNHH Cửa Hàng Tiện Lợi Gia Đình Việt Nam (có mã số doanh nghiệp và đồng thời là mã số thuế là 0312283473 và trụ sở chính tại tầng 8, Tòa nhà An Khánh, Số 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), công ty của Bên Mua sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền mua hàng cho Bên Bán theo Hợp Đồng này thay cho Bên Mua.

In the event that the Buyer is a branch of Viet Nam Family Convenience Stores Company Limited (having its enterprise code cum tax code as 0312283473 and its head office address at 8th floor, An Khánh Building, No.63 Phạm Ngọc Thạch, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City), then the company of the Buyer shall be liable for making payment of the amount of money for purchase of goods hereunder to the Seller, in place of the Buyer.

- Hóa đơn điện tử sau khi được Bên Bán phát hành sẽ gửi vào địa chỉ email theo thông tin như sau: invoice_vfc@famima.vn. Trong trường hợp Bên Mua có thay đổi địa chỉ nhận email thì Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán theo quy định tại điều 16.3 Hợp đồng này.

The e – invoice after being issued by the Seller will be sent to the email address as following: invoice_vfc@famima.vn. If the Buyer changes the email address, the Buyer will notify the Seller according to the provisions of Article 16.3 hereof.

Điều 11. Các điều kiện thương mại khác

Article 11. Other commercial conditions

- Hỗ trợ thương mại mà Bên Mua nhận được từ Bên Bán:

Commercial support which is received by the Buyer from the Seller:

STT No.	Nội dung Content	Tỷ lệ Ratio (%)	Hình thức thanh toán Payment Method	Chứng từ cung cấp Required documents
01	Chiết khấu cơ bản Basic discount	7.0%	Trực tiếp trên hóa đơn, xuất 1 dòng rời, không cộng vào giá <i>To be made directly on the invoice, output 1 separate line, do not add to the price</i>	

STT No.	Nội dung Content	Tỷ lệ Ratio (%)	Hình thức thanh toán Payment Method	Chứng từ cung cấp Required documents
02	<p>Hỗ trợ phí vận chuyển <i>Support in freight-in costs</i></p> <p>Chuyển khoản hoặc cần trừ công nợ theo Quý, NCC giao hàng tập trung về kho DC và FM sẽ chủ động phân phối đến các CH/địa điểm kinh doanh theo thỏa thuận trong hợp đồng <i>To be made via wire transfer or offset against the debit balance in the end of Quarter, Supplier delivering centralized delivery to DC and FM will actively distribute to stores/business locations as agreed in the contract.</i></p>	2.0%		<p>Bên Mua sẽ xuất hóa đơn GTGT cho Bên Bán <i>The Buyer shall issue VAT invoice to the Seller</i></p>
03	<p>Đổi/trả hàng <i>Change/return of goods (sales allowance)</i></p>	<p>Đổi với hàng thuộc về lỗi kỹ thuật (xì chân không, mốc,) bên Bán sẽ đổi trả, Bên Bán không bao đổi trả đổi với hàng cận date và hết date. <i>For goods belonging to technical defects (vacuum leak, mold,) Seller will return and exchange, Seller will not return and exchange for goods near and out of date.</i></p>		<p>Theo luật hiện hành <i>According to current law</i></p>
04	<p>Thời hạn hiệu lực của Bảng báo giá <i>Validity period of the quotation</i></p>	<p>Thông báo trước 30 ngày <i>To give a 30 days' prior notice</i></p>		



STT No.	Nội dung Content	Tỷ lệ Ratio (%)	Hình thức thanh toán Payment Method	Chứng từ cung cấp Required documents
05	Hỗ trợ phí hủy hàng <i>Support in the fee for destruction of the goods</i> FM có trách nhiệm hủy sản phẩm khi đến hạn, FM cung cấp hình ảnh và tem đúng số lượng cho Bên bán, đồng thời kèm biên bản hủy có xác nhận của 3 bên (Quản lý CH, Nhân viên trực CH Bên FM, PKD bên Bán) <i>FM is responsible for canceling the product when it is due, the Buyer must provide the correct quantity of pictures and stamps to the Buyer, and enclosed with a cancellation record certified by 3 parties (Sales Manager, store clerk, Seller's PKD)</i>	2.0%	Chuyển khoản hoặc cân trừ công nợ theo Quý, <i>Transferring or clearing debts on a quarterly basis,</i>	Bên Mua sẽ xuất hóa đơn GTGT cho Bên Bán <i>The Buyer shall issue VAT invoice to the Seller</i>

2. Các Bên sẽ thực hiện như sau:

The Parties shall implement as follows:

Các Bên sẽ lập và ký biên bản ghi nhận từng hỗ trợ thương mại cụ thể (bao gồm khoản tiền hỗ trợ thương mại, phương thức thanh toán, các nghĩa vụ khác) mà Bên Mua thực tế nhận được từ Bên Bán ("**Biên Bản HTTM**"), cụ thể:

*The Parties shall make and sign the minutes to record each specific commercial support (including the amount of commercial support fee, method of payment, other obligations) that the Buyer has actually received from the Seller ("**Minutes of Commercial Support**"), in detail:*

(a) Đối với các khoản hỗ trợ theo quý:

For quarterly grants:

- (i) Bên Mua sẽ lập Biên Bản HTTM và gửi cho Bên Bán chậm nhất trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc của quý kế tiếp;

The Buyer shall make and send the Seller the Minutes of Commercial Support within fifteen (15) working days of the next quarter;

- (ii) Bên Bán sẽ kiểm tra và phản hồi về Biên Bản HTTM cho Bên Mua trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được. Trường hợp quá thời hạn này mà không có bất kỳ phản hồi nào thì xem như Bên Bán đã đồng ý với toàn bộ nội dung Biên Bản HTTM.

The Seller shall check and reply on the Minutes of Commercial Support within five (05) working days from the date of receipt. In case of exceeding such the time limit without any response, the Seller shall be deemed to have agreed with the entire content of the Minutes of Commercial Support.

(b) Đối với các khoản hỗ trợ theo năm:

For yearly grants:

- (i) Bên Mua sẽ lập Biên Bản HTTM và gửi cho Bên Bán chậm nhất trong vòng bốn mươi (40) ngày làm việc của năm kế tiếp;

The Buyer shall make and send the Seller the Minutes of Commercial Support within forty (40) working days of the next year;

- (ii) Bên Bán sẽ kiểm tra và phản hồi về Biên Bản HTTM cho Bên Mua trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận được. Trường hợp quá thời hạn này mà không có bất kỳ phản hồi nào thì xem như Bên Bán đã đồng ý với toàn bộ nội dung Biên Bản HTTM.

The Seller shall check and reply on the Minutes of Commercial Support within twenty (20) working days from the date of receipt. In case of exceeding such the time limit without any response, the Seller shall be deemed to have agreed with the entire content of the Minutes of Commercial Support.

- (c) Các Bên thực hiện thanh toán như sau:

The Parties shall proceed the payment as follows:

- (i) Trường hợp cản trừ công nợ: khoản hỗ trợ thương mại sẽ được cản trừ vào đợt thanh toán tiếp theo của Bên Mua cho Bên Bán;

Offset against the debit balance: the amount of commercial support fee shall be offset against the next payment of the Buyer to the Seller;

- (ii) Trường hợp chuyển khoản: Dựa trên Biên Bản HTTM, Bên Bán sẽ chuyển khoản phần phí hỗ trợ thương mại cho Bên Mua trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày ký Biên Bản HTTM

Via wire transfer: Upon the Minutes of Commercial Support, the Seller shall transfer the commercial support fee to the Buyer within five (05) working days from the signing date of the Minutes of Commercial Support;

- (iii) Trường hợp trực tiếp trên hóa đơn: Bên Bán sẽ thực hiện chiết khấu trực tiếp trên hóa đơn GTGT khi xuất cho Bên Mua.

Made directly on the invoice: The Seller shall directly make discount on the VAT invoice issued to the Buyer.

- (d) Các Bên sẽ tự lập phiếu thu, chi thuộc nghĩa vụ pháp lý của mình. Trường hợp phải xuất hóa đơn GTGT theo quy định của pháp luật, thì:

The Parties shall make the receipt/payment vouchers within their statutory obligations. In case that a VAT invoice is required by law, then:

- (i) Bên Bán có nghĩa vụ xuất hóa đơn GTGT trong thời gian năm (05) ngày làm việc kể từ ngày ký Biên Bản HTTM;

The Seller shall issue the VAT invoice within five (05) working days from the signing date of the Minutes of Commercial Support;

- (ii) Bên Mua có nghĩa vụ xuất hóa đơn GTGT trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phần phí hỗ trợ thương mại từ Bên Bán.

The Buyer shall issue the VAT invoice for the commercial support fee paid by the Seller within five (05) working days from the date of receipt.

- (e) Bên Mua sẽ cung cấp Giấy Báo Có hoặc chứng từ tương đương khác (nếu có) do Ngân hàng của Bên Mua phát hành liên quan đến việc Bên Mua đã nhận phí hỗ trợ thương mại đó từ Bên Bán. Trong trường hợp Bên Mua là chi nhánh của công ty (nêu tại Điều 10.2 Hợp Đồng), công ty của Bên Mua sẽ thực hiện nghĩa vụ này thay cho Bên Mua; và

The Buyer shall provide Credit Advice or other equivalent documents (if any) issued by the Buyer's bank in relation to the fact that the Buyer has received the said commercial support fee from the Seller. If the Buyer is a branch of the company (set forth in Article 10.2 hereof), the company of the Buyer shall fulfill this obligation in place of the Buyer; and

- (f) Các Bên sẽ cung cấp cho nhau các tài liệu khác (nếu có) liên quan đến hỗ trợ thương mại nêu trên mà pháp luật có yêu cầu hoặc cơ quan thuế có yêu cầu tại từng thời điểm.

The Parties shall provide each other with any other documents (if any) relating to the aforementioned commercial support required if it is required by law or requested by the tax authorities from time to time.

Điều 12. Chấm dứt Hợp Đồng

Article 12. Termination of the Agreement

1. Hợp Đồng bị chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

The Agreement shall be terminated upon the occurrence of one of the following cases:

- (a) Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Các Bên;

As agreed by the Parties in writing;

- (b) Khi Hợp Đồng đã được hoàn thành, hoặc khi kết thúc Thời Hạn Hợp Đồng, kể cả thời hạn được gia hạn (nêu tại Điều 2 Hợp Đồng) mà Các Bên không có thỏa thuận khác về gia hạn Hợp Đồng;

When the Agreement is completely performed, or upon expiry of the Term of the Agreement, including the extended period (mentioned in Article 2 of the Agreement) and the Parties do not reach any further agreement on extension of the Agreement;

- (c) Khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;

Upon occurrence of an Event of Force Majeure;

- (d) Một Bên đề nghị chấm dứt Hợp Đồng trước khi kết thúc Thời Hạn mà không xảy ra sự kiện một Bên vi phạm Hợp Đồng tại thời điểm đề nghị chấm dứt; hoặc

A Party requests for early termination of the Agreement without occurrence of any event of default committed by any Party of the Agreement at the time of such request; or

- (e) Một Bên không thực hiện, thực hiện không đúng, không kịp thời và/hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm, cam kết, cam đoan, bảo đảm của Bên đó theo Hợp Đồng này và/hoặc Đơn Đặt Hàng ("**Bên Vi Phạm**").

*A Party fails to perform, or improperly perform, or perform not in a timely and/or adequate manner its obligations, responsibilities, undertakings, representations and warranties under this Agreement and/or the Purchase Orders (the "**Defaulting Party**").*

2. Đối với trường hợp tại Điều 12.1(a) Hợp Đồng, Các Bên sẽ ký kết văn bản thỏa thuận chấm dứt và thanh lý Hợp Đồng này ("**Thỏa Thuận Chấm Dứt**"). Theo đó, mọi vấn đề còn tồn đọng phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được ghi nhận tại Thỏa Thuận Chấm Dứt và được Các Bên giải quyết theo Thỏa Thuận Chấm Dứt đó;

*In the case stipulated in Article 12.1(a) of the Agreement, the Parties shall enter into a written agreement on termination and liquidation of this Agreement (the "**Termination Agreement**"). Accordingly, all of the outstanding issues arising out of or in connection with this Agreement shall be specified in the Termination Agreement and shall be settled by the Parties in accordance with the said Termination Agreement;*

3. Đối với trường hợp tại Điều 12.1(b) Hợp Đồng, Các Bên đồng ý rằng:

In the case stipulated in Article 12.1(b) of this Agreement, the Parties agree that:

- (a) Nếu Các Bên đã hoàn tất toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này (ngoại trừ các nghĩa vụ mà Các Bên phải tuân thủ sau khi chấm dứt Hợp Đồng) tính đến thời điểm kết thúc Thời Hạn hoặc kết thúc Thời Hạn được gia hạn theo Hợp Đồng này thì Hợp Đồng sẽ được xem là "đã được hoàn thành" và Hợp Đồng sẽ mặc nhiên chấm dứt vào ngày chấm dứt Hợp Đồng (như được nêu tại Điều 12.3(b) dưới đây); tuy nhiên với điều kiện là không xảy ra tình huống một Bên thực hiện quyền phản đối của mình như được quy định tại Điều 12.3(c) và Điều 12.3(d) dưới đây;

If the Parties completely fulfil their own obligations hereunder (unless the obligations must be observed by the Parties after termination of this Agreement) counted up to the expiry of the Term, or the expiry of the extended Term hereunder, then the Agreement shall be regarded "to have been completely performed" and the Agreement shall be automatically terminated on the date of termination hereof (as set forth in Article 12.3(b) below); provided, however, that there is no occurrence of the case where the

one Party exercises its right to make the objection as regulated in Article 12.3(c) and Article 12.3(d) below;

- (b) Trong trường hợp Hợp Đồng đã được hoàn thành nêu trên:

In the aforesaid case where the Agreement has been completely performed:

- (i) Ngày chấm dứt Hợp Đồng sẽ là ngày Các Bên đã hoàn tất toàn bộ các nghĩa vụ của Các Bên theo Hợp Đồng này, ngoại trừ các nghĩa vụ mà Các Bên phải tuân thủ sau khi chấm dứt Hợp Đồng;

The date of termination of the Agreement shall be the date on which the Parties have completely fulfilled their own obligations hereunder, unless the obligations must be observed by the Parties after termination of the Agreement;

- (ii) Ngày chấm dứt Hợp Đồng nêu trên sẽ được Một Bên thông báo bằng văn bản cho Bên Kia sau khi đã kiểm tra lại toàn bộ việc thực hiện nghĩa vụ của Các Bên theo Hợp Đồng này (sau đây gọi là việc "**Kiểm Tra**").

One Party shall give a written notice of the aforesaid date of termination of the Agreement to the Other Party after entirely inspects the fulfilment of the obligations of the Parties hereunder (hereinafter referred to as the "Inspection").

- (c) Một Bên có quyền phản đối ("**Bên Phản đối**") việc mặc nhiên chấm dứt Hợp Đồng nếu xảy ra một trong các tình huống như sau:

*One of Both Parties shall be entitled to object to the automatic termination of the Agreement ("**Opposing Party**") upon occurrence of either of the following circumstances:*

- (i) Bên Kia vẫn chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm, cam kết, cam đoan, bảo đảm của mình theo Hợp Đồng này (mà không phải là các nghĩa vụ được thực hiện sau khi chấm dứt Hợp Đồng); hoặc

The Other Party fails to fully perform its obligations, responsibilities, undertakings, representations and/or warranties in accordance with this Agreement (as opposed to the obligations which survive after termination of the Agreement); or

- (ii) Bên Kia có hành vi vi phạm Hợp Đồng (như được mô tả tại Điều 12.1(e) ở trên).

The Other Party commits any act of breach of the Agreement (as prescribed in Article 12.1(e) above).

- (d) Trong trường hợp Bên Phản đối thực hiện quyền phản đối nêu trên thì:

In the cases where the Opposing Party exercises the aforesaid right to make the objection then:

- (i) Bên Phản đối sẽ gửi cho Bên còn lại văn bản thể hiện ý kiến phản đối **vào trước hoặc cùng** (A) ngày kết thúc Thời Hạn hoặc (B) ngày kết thúc Thời Hạn được gia hạn theo Hợp Đồng này, kèm theo kết quả việc Kiểm Tra; và

The Opposing Party shall give the Other Party a written notice of its objection before or on the same day of (A) the expiry date of the Term or (B) the expiry date of the extended Term hereunder accompanied by the result of the Inspection; and

- (ii) Khi đó, Hợp Đồng này sẽ **KHÔNG** được xem là mặc nhiên chấm dứt theo Điều 12.1(b) Hợp Đồng. Thay vào đó, Hợp Đồng sẽ bị chấm dứt theo một trong các trường hợp còn lại quy định tại Điều 12.1 nêu trên, tùy theo từng tình huống cụ thể tại thời điểm đó.

In such case, this Agreement shall NOT be deemed to have been automatically terminated in accordance with Article 12.1(b) hereof. Instead, the Agreement shall be terminated in either of the remaining cases as stipulated in Article 12.1 above, depending on a case-by-case basis at that time.

- (e) Nếu Bên Phản đối không thực hiện quyền phản đối của mình (như được quy định tại Điều 12.3(d) nêu trên) thì Hợp Đồng này sẽ mặc nhiên chấm dứt mà Các Bên không

cần ký kết Thỏa Thuận Chấm Dứt. Tuy nhiên, nếu Bên Phản đối xét thấy cần thiết nhằm giải quyết các vấn đề tồn đọng phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này thì Bên Phản đối có quyền yêu cầu Bên còn lại phải ký kết Thỏa Thuận Chấm Dứt, và Bên Bán cam kết sẽ không từ chối yêu cầu này của Bên Phản đối.

If the Opposing Party does not exercise its right to make the objection (as prescribed in Article 12.3(d) above), the Agreement shall be automatically terminated without any Termination Agreement executed by the Parties. Nevertheless, if the Opposing Party considers necessary for the purpose of settlement of the outstanding issues arising out of or in connection with this Agreement, the Opposing Party shall have the right to request the Other Party to execute the Termination Agreement and the Seller undertakes not to refuse the said request of the Opposing Party.

4. Đối với trường hợp tại Điều 12.1(c) Hợp Đồng, Các Bên sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 14 Hợp Đồng này;

In the case as regulated in Article 12.1(c) hereof, the Parties shall follow the provisions in Article 14 hereof;

5. Đối với trường hợp tại Điều 12.1(d) Hợp Đồng, Bên đề nghị chấm dứt Hợp Đồng trước khi kết thúc Thời Hạn phải gửi văn bản thông báo cho Bên kia ít nhất là ba mươi (30) ngày làm việc trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp Đồng. Nếu Bên kia đồng ý thì Các Bên sẽ giao kết Thỏa Thuận Chấm Dứt mà theo đó Các Bên sẽ thanh lý và giải quyết những vấn đề tồn đọng (nếu có) phát sinh từ Hợp Đồng;

In the case as set forth in Article 12.1(d) hereof, the Party requesting for the early termination of the Agreement shall give the other Party a written notice at least thirty (30) working days prior to the proposed date of termination hereof. If the other Party agrees to do so, the Parties shall enter into the Termination Agreement whereby the Parties shall liquidate and resolve the outstanding issues (if any) arising out of the Agreement;

6. Đối với trường hợp tại Điều 12.1(e) Hợp Đồng thì Bên bị ảnh hưởng bởi hành vi vi phạm ("**Bên Bị Ảnh hưởng**") có quyền chấm dứt Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Bên Bị Ảnh hưởng phải gửi văn bản thông báo cho Bên Vi phạm về hành vi vi phạm Hợp Đồng theo quy định sau đây:

In the case as set forth in Article 12.1(e) of the Agreement, the party affected by the breach ("Affected Party") shall be entitled to terminate the Agreement. In this case The Affected Party shall give the Defaulting Party a written notice of the act of breach committed by the Defaulting Party of the Agreement as the following provisions::

- (a) Nếu Bên Bị Ảnh hưởng quyết định chấm dứt Hợp Đồng bằng cách gửi văn bản đề nghị chấm dứt Hợp Đồng cho Bên Vi phạm thì Bên Vi phạm có nghĩa vụ (i) bồi thường thiệt hại gây ra cho Bên Bị Ảnh hưởng theo quy định pháp luật hiện hành, và đồng thời (ii) chịu mức phạt vi phạm Hợp Đồng là 8% giá trị nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm; và

If the Affected Party decides to terminate the Agreement by giving a written request for termination of the Agreement to the Defaulting Party, the Defaulting Party shall be obliged to (i) compensate for all damage caused to the Affected Party in accordance with the prevailing laws, and concurrently (ii) bear a penalty at eight percent (08%) of the value of the portion of breached contractual obligations for breach of the Agreement and

- (b) Bên Vi phạm vẫn tiếp tục chịu trách nhiệm đối với bên thứ ba về chất lượng hàng hóa đã được bán cho người tiêu dùng theo quy định pháp luật hiện hành.

The Defaulting Party shall remain responsible to the third party for the quality of the goods sold to the consumers in accordance with the prevailing laws.

Điều 13. Bảo mật

Article 13. Confidentiality

Mỗi Bên không được tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Bên kia hay đến Hợp Đồng này và tất cả các tài liệu kèm theo Hợp Đồng. Trong trường hợp một Bên phải tiết lộ thông tin nêu trên theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật thì Bên đó có nghĩa vụ thông báo cho Bên kia.

Each Party shall not disclose any information in connection with the other Party or this Agreement, and all documents enclosed with the Agreement. In the case where either Party is required to disclose the

aforesaid information at the request of the competent authority or in accordance with the laws, such Party shall notify the other Party thereof.

Điều 14. Sự kiện bất khả kháng
Article 14. Event of force majeure

1. "Sự Kiện Bất Khả Kháng" được hiểu là sự kiện có đầy đủ những tính chất như sau:

An "Event of Force Majeure" means an event which fully contains the following features:

(a) Sự kiện này nằm ngoài tầm kiểm soát của một Bên (là Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện này);

It is beyond the control of a Party (which is the Party affected by this event);

(b) Bên đó không thể lường trước được sự kiện này trước khi giao kết Hợp Đồng;

It is unforeseeable by the said Party before entering into this Agreement;

(c) Khi xảy ra sự kiện này thì Bên đó không thể khắc phục được mặc dù Bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép; và

Upon occurrence of this event, it is irremediable by the said Party even though all necessary measures and possibility have been taken by the said Party; and

(d) Sự kiện này không phải do Bên còn lại gây ra.

It is not caused by other Party.

2. Sự Kiện Bất Khả Kháng bao gồm nhưng không giới hạn tại các sự kiện sau đây:

The Event of Force Majeure shall include but not limited to the following circumstances:

(a) chiến tranh, chiến sự (cho dù tình trạng chiến tranh có được công bố hay không) hoặc xâm lược;

war, hostilities (whether war be declared or not) or invasion;

(b) nổi loạn, khủng bố, cách mạng, nổi dậy, cướp đoạt quân đội hoặc cướp đoạt chính quyền, hoặc nội chiến;

rebellion, terrorism, revolution, insurrection, military or usurped power, or civil war;

(c) bạo loạn, hỗn loạn, gây rối, đình công hoặc đóng cửa doanh nghiệp do những cá nhân mà không phải là nhân viên và người lao động của một Bên gây ra;

riot, commotion, disorder, strike or lockout caused by persons other than the personnel and employees of a Party;

(d) động đất, bão, lũ lụt, núi lửa, hoặc các thảm họa tự nhiên khác;

earthquake, storm, flood, volcanic activity, or other natural catastrophes;

(e) tẩy chay hoặc cấm vận;

boycott or embargo;

(f) dịch bệnh, đại dịch, bùng phát dịch bệnh, hoặc bất kỳ thiên tai nào khác; lệnh phong tỏa của chính phủ, lệnh bắt buộc phải ở trong nhà hoặc nơi cư trú, yêu cầu cách ly bắt buộc, yêu cầu tự cách ly, yêu cầu giãn cách xã hội, hoặc bất kỳ mệnh lệnh nào khác của cơ quan có thẩm quyền có tính chất tương tự, nhằm mục đích ngăn ngừa và/hoặc ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh; và

epidemic, pandemic, disease outbreak, any other natural disaster; government lockdown or shutdown, government order to stay at home or dwelling, order for mandatory quarantine or self-quarantine, order for social distancing, or any order of similar nature from competent authorities to prevent from and/or stemming the spread of the disease; and

(g) (các) sự kiện khác mà đáp ứng đầy đủ đặc tính của Sự Kiện Bất Khả Kháng như được mô tả tại Điều 14.1 ở trên.

other event(s) which fully satisfies the features of an Event of Force Majeure as described in Article 14.1 above.

3. Trong trường hợp Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài từ 15 ngày liên tục trở lên và làm cho Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng không thể tiếp tục thực hiện Hợp Đồng này hoặc làm

cho hàng hóa theo Hợp Đồng bị ảnh hưởng nghiêm trọng, Các Bên sẽ thương lượng và thỏa thuận để (i) Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng có thể tiếp tục thực hiện Hợp Đồng, hoặc (ii) chấm dứt Hợp Đồng, hoàn toàn tùy thuộc vào quyết định của Bên Mua;

If the Event of Force Majeure lasts for 15 consecutive days or more and causes the Party which is affected by this event unable to continue to carry out this Agreement, or causes the goods hereunder to be affected materially, then the Parties shall negotiate and reach an agreement (i) to enable the Party which is affected by the Event of Force Majeure to continue to perform the Agreement, or (ii) to terminate the Agreement, subject to the sole discretion of the Buyer;

Nếu Bên Mua quyết định chấm dứt Hợp Đồng thì:

If the Buyer decides to terminate the Agreement, then:

(a) Bên Mua sẽ gửi văn bản thông báo về việc chấm dứt Hợp Đồng cho Bên Bán;

The Buyer shall give the Seller a written notice of termination of the Agreement;

(b) Bên Mua không có nghĩa vụ bồi thường những tổn thất, thiệt hại (nếu có) phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này mà Bên Bán có thể đã phải gánh chịu do xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng; và

The Buyer shall not be obliged to pay compensation for damage (if any) arising out of or in connection with this Agreement which the Seller may be suffered due to the occurrence of the Event of Force Majeure; and

(c) Trong trường hợp này, Hợp Đồng sẽ chấm dứt kể từ ngày được ghi trong văn bản thông báo nêu trên của Bên Mua.

In this case, the Agreement shall be terminated from the date specified in the aforementioned written notice given by the Buyer.

4. Nếu hàng hóa do Bên Bán cung cấp cho Bên Mua theo Hợp Đồng này bị nhiễm dịch bệnh (ví dụ như vi-rút corona hoặc bất kỳ loại vi-rút hoặc dịch bệnh nào khác) thì Bên Bán phải ngay lập tức, bằng chi phí và phí tổn của Bên Bán, thu hồi và xử lý toàn bộ lô hàng hóa (hoặc đợt hàng hóa) mà bị phát hiện nhiễm dịch bệnh, bất kể nguồn lây nhiễm xuất phát từ trên bao bì của sản phẩm hay do chính sản phẩm bên trong bao bì. Khi đó, Bên Bán phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên Mua theo quy định pháp luật hiện hành, kể cả chi phí và phí tổn mà Bên Mua đã bỏ ra để tách biệt và/hoặc cách ly hàng hóa bị lây nhiễm dịch bệnh (nếu có).

If the goods supplied by the Seller to the Buyer hereunder are infected (e.g. coronavirus, or any virus or epidemic of any other type), the Seller shall immediately, at its own costs and expenses, recall and deal with the entire consignment of goods (or series of goods) which has been discovered as infected, regardless of whether the source of infection comes from the package of products or from the products inside the package). Furthermore, the Seller shall also take the following obligations. The Seller shall pay compensation for any damage (if any) to the Buyer in accordance with the prevailing laws, even the costs and expenses which the Buyer has incurred in order to separate and/or quarantine the infected goods (if any).

4. Trong trường hợp sau đây:

In the following circumstance where:

(a) Bên Bán biết được nhân viên giao hàng của mình đã từng tiếp xúc với người bị nhiễm dịch bệnh (có kết quả xét nghiệm dương tính trước hoặc sau thời điểm giao hàng); hoặc

The Seller is aware that its delivery personnel has ever contacted with the infected person (who has the positive testing result before or after the delivery); or

(b) Thông tin trên (các) phương tiện thông tin đại chúng của (các) đơn vị được cấp phép hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực báo chí và truyền thông tại Việt Nam có nêu rõ sự việc nhân viên nêu trên của Bên Bán là người bị nhiễm dịch bệnh, hoặc là người có tiếp xúc với người bị nhiễm dịch bệnh;

The information via the mass media posted by the entity(ies) legally licensed to operate in the sectors of newspaper and communication in Vietnam, specifying the fact that the said personnel of the Seller is an infected person, or is the one who has contacted with the infected person;

(c) nhưng Bên Bán vẫn cứ và/hoặc yêu cầu nhân viên này tiến hành giao hàng cho Bên Mua, làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho nhân viên của Bên Mua khi

nhân viên của Các Bên tiến hành việc giao nhận hàng hóa trực tiếp theo Hợp Đồng này, thì Bên Bán sẽ bồi thường thiệt hại cho:

but the Seller still appoints and/or requests this personnel to deliver the goods to the Buyer, which causes the spread of dangerous epidemic to the personnel of the Buyer when the personnel of the Parties carry out the delivery and receipt of the goods hereunder, then the Seller shall make compensation for damage to:

- (i) Bên Mua nếu việc lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nêu trên gây thiệt hại đến hoạt động kinh doanh của Bên Mua, và
the Buyer if the said spread of epidemic causes damage to the business operations of the Buyer, and
 - (ii) người bị lây nhiễm (là nhân viên của Bên Mua).
the infected person(s) (who is the Buyer's personnel).
- (d) Các Bên đồng ý và thừa nhận rằng đây là điều khoản đặc biệt (cơ chế đặc biệt) do Các Bên thỏa thuận, và:
The Parties agree and acknowledge that this is a special provision (special mechanism) as agreed by the Parties, and:
- (i) không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội, và
which is not contrary to the laws and social ethics, and
 - (ii) phù hợp với tình hình thực tế khi xảy ra việc lây nhiễm dịch bệnh, nhằm mục đích khắc phục hậu quả phát sinh từ việc lây nhiễm nêu trên.

which conforms to the physical situation of the spread of epidemic, for the purpose of remedy for the consequences derived from the spread of epidemic.

5. Ngoài ra, Bên Mua sẽ được toàn quyền quyết định việc tiếp tục hoặc chấm dứt Hợp Đồng. Nếu Bên Mua quyết định chấm dứt Hợp Đồng thì:

In addition, the Buyer shall, at its sole discretion, make a decision on whether to continue or terminate the Agreement. If the Buyer decides to terminate the Agreement, then:

- (a) Bên Mua sẽ gửi văn bản thông báo về việc chấm dứt Hợp Đồng cho Bên Bán sau khi Bên Bán đã khắc phục đầy đủ hậu quả của việc lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nêu trên;
The Buyer shall give the Seller a written notice of termination of the Agreement after the Seller remedies all the consequences of the said spread of epidemic;
- (b) Ngày chấm dứt Hợp Đồng sẽ được Bên Mua ghi nhận tại văn bản thông báo nêu trên.

The date of termination of the Agreement shall be stated by the Buyer in the written notice as mentioned above.

Điều 15. Chống tiêu cực

Article 15. Anti-negativity provisions

1. Bên Bán cam kết rằng Bên Bán cũng như nhân viên/Đại lý của mình không tặng quà cho nhân viên Bên Mua và/hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác có khả năng gây ảnh hưởng đến việc xúc tiến, ký kết hoặc thực hiện Hợp đồng này; đồng thời không được yêu cầu nhân viên của Bên Mua nhận quà (*hành vi "Gian lận"*). Quà trong điều khoản này được hiểu là các món quà được biếu/tặng/cho, bao gồm nhưng không giới hạn các món quà có giá trị hoặc không có giá trị như: tiền, lời hứa/cam kết, hàng mẫu, phiếu quà tặng, quyền tham gia các sự kiện (giải trí, thể thao, du lịch...), bất kỳ khoản hoa hồng nào hoặc bất kỳ lợi ích không minh bạch nào liên quan đến việc ký kết và/hoặc thực hiện Hợp đồng này.

Neither the Seller nor its employees/agents give gifts to the Buyer's employees and/or any other third party that has the potential to influence the promotion, conclusion or performance of this Agreement, and are not allowed to ask the Buyer's employees to receive gifts ("Fraudulent"). Gifts in this Article shall be construed as gifts given, including but not limited to valuable or void gifts as: money, promises/commitments, samples, gift voucher/coupon, access to events (entertainment, sports, tourism...), any commission or any non-transparent interest in connection with the performance of this Agreement.

2. Các hành vi Gian Lận theo quy định tại Điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trong và sau khi kết thúc Hợp đồng này. Trường hợp bất kỳ hành vi Gian Lận nào được phát hiện vì bất

kỳ lý do gì, Bên Bán có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên Mua theo địa chỉ thư điện tử (email): ga@famima.vn hoặc gửi thư về địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà An Khánh, Số 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Fraudulent acts provided for in this Article shall include acts committed during and after the performance of this Agreement. In case any Fraudulent behaviour will be discovered for the reasons whatsoever, the Seller shall be obliged to notify immediately by email address: ga@famima.vn or by mail to address: Floor 8, An Khanh building, 63 Phạm Ngọc Thạch, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam.

3. Trong trường hợp Bên Bán vi phạm Điều khoản này hoặc Bên Mua phát hiện ra bất kỳ Hành vi gian lận nào do Bên Bán cung cấp cho nhân viên của Bên Mua, Bên Mua có quyền chấm dứt Hợp đồng này bằng cách gửi Thông báo chấm dứt bằng văn bản cho Bên Bán. Lúc này, Hợp đồng này sẽ chấm dứt theo quy định tại điều 12.1.e và để bồi thường, cả hai Bên cùng đồng ý rằng Bên Mua sẽ có quyền khấu trừ 10% trên bất kỳ khoản thanh toán nào theo Hợp đồng này cho Bên Mua.

In case the Seller breaches this Article, or the Buyer discovers any Fraudulent actions provided by the Seller to the employee of the Buyer, the Buyer shall have the full rights terminate this of the Agreement by sending a written Notice of termination to the Seller. Upon the receipt of above written Notice, this Agreement terminated accordance with Article 12.1.e and as the compensation, both Parties mutually agree that the Buyer shall the rights to deduct 10% in payment of any debts whatsoever under this Agreement to the Buyer hereto.

Điều 16. Xử lý dữ liệu cá nhân

Article 16. Allowing personal data processing

Trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này, mỗi Bên có thể yêu cầu ("**Bên Yêu Cầu**") và Bên được yêu cầu ("**Bên Được Yêu Cầu**") đồng ý cung cấp hoặc thu thập dữ liệu cá nhân của nhân sự mỗi bên (bao gồm đại diện theo pháp luật, đại diện theo uỷ quyền, nhân viên và/hoặc các cá nhân có liên quan khác, "**Người Liên Quan**") về việc cần thiết một cách hợp lý để ký kết và thực hiện Hợp đồng này. Bên Được Yêu Cầu đồng ý cho Bên Yêu Cầu được xử lý dữ liệu cá nhân đó cho các mục đích khác nhau liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này. **Bên Được Yêu Cầu** có trách nhiệm thông báo và ghi nhận sự đồng ý của Người Liên Quan về việc:

*During the term of this Agreement, each Party may request ("**Requesting Party**") and the requested party ("**Requested Party**") agreed to provide or collect personal data of each party's personnel (including the legal representative, authorized representative, employee and/or other relevant individuals ("**Relevant Individuals**") that is reasonably necessary information to execute and perform this Agreement. The Requested Party agrees that The Requesting Party will process the personal data for various purposes related to the performance of this Agreement. The Requested Party is responsible for notifying and obtaining the consent of the Relevant Individuals about:*

1. Đồng ý cung cấp các dữ liệu cá nhân của họ cho Bên Yêu Cầu; và
Agree to provide their personal data to the Requesting Party and
2. Bên Yêu Cầu được xử lý dữ liệu cá nhân của họ cho các mục đích khác nhau liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này.

The Requesting Party will process and use their personal data for various purposes related to the performance of this Contract.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp

Article 17. Dispute Resolution

1. Hợp Đồng này được giải thích theo và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam;
This Agreement is construed in accordance with and governed by the laws of Vietnam;
2. Mọi tranh chấp, mâu thuẫn hoặc khác biệt phát sinh từ việc thực hiện Hợp Đồng này ("**Tranh Chấp**") sẽ được Các Bên thống nhất giải quyết bằng hòa giải và thương lượng. Trong trường hợp Các Bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết Tranh Chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày xảy ra Tranh Chấp, Các Bên có quyền đưa Tranh Chấp ra

Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) giải quyết theo Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC. Hội đồng trọng tài gồm ba (03) người. Nơi giải quyết tranh chấp sẽ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngôn ngữ giải quyết tranh chấp sẽ bằng tiếng Việt. Bên thua kiện sẽ chịu mọi chi phí tố tụng trọng tài cho Bên thắng kiện.

Any disputes, conflicts or differences arising out of this Agreement ("Dispute") shall be mutually solved by the Parties via mediation and amicable negotiation. If the Parties fail to reach an agreement for settlement within thirty (30) working days from the date that the Dispute arose, the Parties shall be entitled to bring the Dispute to Vietnam International Arbitration Centre (VIAC) for settlement following the applicable Rules of Arbitration of VIAC. The arbitration tribunal shall include three (03) arbitrators. The place of arbitration will be in Ho Chi Minh City. Language for arbitration will be in Vietnamese. The non-prevailing Party shall be subject to all arbitration proceedings costs for the prevailing Party.

Điều 18. Các điều khoản khác

Article 18. Miscellaneous

1. Trong trường hợp có mâu thuẫn về cùng một vấn đề giữa quy định của Hợp Đồng này và quy định tại Đơn Đặt Hàng thì ưu tiên áp dụng quy định của Hợp Đồng này;

In case of a conflict over the same issue which is stipulated in this Agreement and which is prescribed in the Purchase Order, the provisions of this Agreement shall prevail;

2. Hợp Đồng này, Đơn Đặt Hàng, các phụ lục kèm theo của Hợp Đồng (nếu có) và các văn bản thỏa thuận khác (nếu có) mà phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này và được Các Bên ký kết trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này sẽ tạo thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên và thay thế tất cả các hợp đồng, thỏa thuận, bản ghi nhớ, đề nghị và/hoặc chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng, hoặc bất kỳ thỏa thuận nào khác có tính chất tương tự mà trước đó Các Bên đã thỏa thuận liên quan đến nội dung của Hợp Đồng này, dù bằng lời nói hoặc bằng văn bản;

This Agreement, Purchase Order(s), the annexes thereto (if any) and any other agreements (if any) arising out of or in connection with this Agreement and signed by the Parties during the course of performance of this Agreement shall constitute the entire agreement between the Parties and supersede all contracts, agreements, memorandums of understanding, offer(s) and/or acceptance of the offer(s) to enter into an agreement, or any other agreements with similar nature which have been formerly agreed by the Parties in relation to the contents of this Agreement, either by verbal or in writing;

2. Thông báo:

Notices:

- (a) Trừ khi có quy định khác trong Hợp Đồng này, tất cả các thông báo được phát hành hoặc thực hiện theo Hợp Đồng phải được lập thành văn bản và được xem là đã giao nếu giao tận tay cho người đại diện của Bên kia, gửi qua đường bưu điện hoặc email tới Bên kia theo địa chỉ hoặc địa chỉ email của Bên đó quy định trong Hợp Đồng hoặc địa chỉ hoặc địa chỉ email khác mà một Bên có thể thông báo trước cho Bên kia bằng văn bản; *Unless otherwise specified in this Agreement, all notices issued or served under this Agreement shall be in writing, and shall be considered to have been delivered if delivered in person to the other Party's representative, sent by registered mail or email to the other Party at that Part's mail address or email address specified in the Agreement, or any other mail address or email address as a Party may priorly notify to the other Party in writing;*
- (b) Thông báo được xem là đã nhận ngay tại thời điểm gửi nếu (i) giao tận tay người đại diện của Bên kia (có bằng chứng giao), (ii) gửi qua thư điện tử (trừ khi có bằng chứng là hệ thống thư điện tử đang bị lỗi hoặc bị can thiệp một cách bất hợp pháp từ bên thứ ba); hoặc một (01) ngày làm việc sau ngày gửi đối với gửi qua đường bưu điện. *Any such notice shall be deemed to have been duly received right after at the time of delivery if (i) delivery in person to the other Party's representative (with proof of delivery), (ii) sent by email (unless there is evidence that the email delivery system is failing or is interfered unlawfully by a third party); or one (01) business day after having sent by registered mail.*

- 4. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng này chỉ có hiệu lực thi hành và ràng buộc Các Bên khi sửa đổi, bổ sung đó được lập thành văn bản và được ký kết hợp lệ bởi Các Bên;

Any amendment and/or addition to this Agreement shall be valid and binding upon the Parties only if such amendment and/or addition is duly signed by the Parties in writing;

- 5. Hợp Đồng này được lập thành bốn (04) bản chính bằng song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ hai (02) bản chính để thực hiện. Trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This Agreement is made in four (04) originals in bilingual of Vietnamese and English, with same legal validity. Each Party shall keep two (02) originals for implementation. In case of any discrepancy between the Vietnamese contents and the English contents, the Vietnamese contents shall prevail.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA
ON BEHALF OF THE BUYER
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 CỦA HÀNG TIẾN LỢI
GIA ĐÌNH
VIỆT NAM
KIKUNAGA NOBUYUKI
 Trưởng bộ phận sản phẩm
 General Manager of Merchandise

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
ON BEHALF OF THE SELLER
 THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
NGỌC THỎM
ĐẶNG XUÂN NGỌC
 Giám Đốc
 Director